

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên hình thức chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-ĐHTCM ngày 12/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên hình thức chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2034/QĐ-ĐHTCM ngày 15/8/2023 của Hiệu trưởng ban hành Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 3. Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể sinh viên hình thức chính quy của Trường Đại học Tài chính – Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TCKT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên hình thức chính quy
tại Trường Đại học Tài chính – Marketing
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1996 /QĐ-ĐHTCM ngày 30/6/2025)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho sinh viên hình thức chính quy đang theo học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing (sau đây gọi là Trường).

Điều 2. Nguồn hình thành quỹ

Quỹ hỗ trợ sinh viên hình thức chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing (gọi tắt là Quỹ) được xây dựng từ nguồn tài chính của Trường; nguồn hỗ trợ được huy động từ các cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Điều 3. Các khoản chi từ Quỹ hỗ trợ sinh viên

1. Học bổng toàn phần.
2. Học bổng tài năng.
3. Học bổng Tiếp sức đến trường.
4. Học bổng Thắp sáng ước mơ.
5. Học bổng tài trợ.
6. Miễn, giảm học phí.
7. Trợ cấp xã hội.
8. Hỗ trợ chi phí học tập.
9. Hỗ trợ học tập.
10. Hỗ trợ học phí cho sinh viên khó khăn vượt khó học tập.

11. Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đột xuất.
12. Trợ cấp ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn – Hội, ban tự quản ký túc xá.
13. Khen thưởng sinh viên.
14. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Quỹ được ưu tiên các khoản chi học bổng, chế độ chính sách, khen thưởng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên trong từng năm và trích lập dự phòng cho các năm tiếp theo. Các khoản chi của Quỹ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước và của Trường.
2. Đúng đối tượng và thời hạn đối với người được hưởng.
3. Dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.
4. Mức hỗ trợ tính theo học phí chương trình chuẩn theo từng năm.
5. Sinh viên được thụ hưởng từ nguồn Quỹ này phải nộp hồ sơ đúng thời gian quy định của Nhà trường và không vi phạm kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Chương II

NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI TỪ QUỸ HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 5. Học bổng toàn phần

1. Đối tượng: Sinh viên đại học hình thức chính quy (bao gồm sinh viên chương trình chất lượng cao, tích hợp, chất lượng cao tiếng Anh toàn phần và tiếng Anh toàn phần) đạt thủ khoa đầu vào trong các kỳ tuyển sinh của Trường.
2. Điều kiện
 - a) Đối với sinh viên Thủ khoa kỳ tuyển sinh năm 2022
 - Học bổng sẽ phân bổ theo từng học kỳ.
 - Từ học kỳ thứ hai trở đi thì phải đạt tiêu chí sau: Kết quả học tập phải xếp loại từ Khá trở lên (đối với học kỳ liền trước đó).
 - Nếu bất kỳ một học kỳ nào không còn được cấp học bổng thì sẽ bị dừng cấp học bổng cho tất cả các học kỳ còn lại.

b) Đối với sinh viên Thủ khoa kỳ tuyển sinh năm 2023 và năm 2024

- Học bổng sẽ phân bổ theo từng học kỳ.

- Từ học kỳ thứ hai trở đi thì phải đạt các tiêu chí sau: Kết quả học tập phải xếp loại từ Khá trở lên (đối với học kỳ liền trước đó) và Kết quả rèn luyện phải xếp loại từ Tốt trở lên (đối với học kỳ liền trước đó).

- Nếu bất kỳ một học kỳ nào không còn được cấp học bổng thì sẽ bị dừng cấp học bổng cho tất cả các học kỳ còn lại.

c) Đối với sinh viên trúng tuyển từ năm 2025 trở về sau

Căn cứ khả năng nguồn tài chính và tình hình thực tế hàng năm, Nhà trường thực hiện cấp học bổng toàn phần cho sinh viên từ Quỹ hỗ trợ sinh viên. Đối tượng hưởng và tiêu chí do Hiệu trưởng quyết định dựa trên đề xuất của Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan.

3. Mức học bổng

Tính theo mức học phí tương ứng của từng chương trình.

4. Số tháng cấp học bổng

Số tháng cấp học bổng hàng năm là 12 tháng, chia làm 3 học kỳ, mỗi học kỳ cấp 4 tháng.

5. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp học bổng

a) Vào giữa mỗi học kỳ, Nhà trường xét, cấp học bổng căn cứ vào kết quả học tập, rèn luyện của học kỳ trước đó.

b) Hội đồng xét học bổng cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp học bổng cho sinh viên đủ điều kiện.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền học bổng cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 6. Học bổng tài năng

1. Đối tượng: Sinh viên theo học chương trình tài năng hình thức chính quy của Trường.

2. Điều kiện

a) Đối với sinh viên trúng tuyển kỳ tuyển sinh năm 2023

Sinh viên đạt điểm trúng tuyển vào học chương trình tài năng năm 2023 của Trường.

b) Đối với sinh viên trúng tuyển năm 2024

- Năm thứ nhất (gồm học kỳ 3 của năm trúng tuyển và học kỳ 1, học kỳ 2 của năm sau): Sinh viên đạt điểm trúng tuyển vào học chương trình tài năng hàng năm của Trường.

- Từ năm thứ hai (học kỳ thứ tư của khóa học) trở đi, nếu học kỳ nào không đạt các tiêu chí dưới đây thì học kỳ đó sẽ không được xét cấp học bổng tài năng:

+ Kết quả học tập: Loại Khá trở lên (đối với học kỳ liền trước đó).

+ Kết quả rèn luyện: Loại Khá trở lên (đối với học kỳ liền trước đó).

c) Nhà trường không cấp học bổng cho các học phần: thi lại, học lại, học cải thiện, chuyển điểm, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

3. Mức học bổng

Mức học bổng bằng chênh lệch học phí giữa chương trình tài năng và chương trình chuẩn

d) Mức học bổng toàn khóa

Mức học bổng toàn khóa được Trường cấp cho 1 sinh viên như sau:

$$A = B - C$$

Trong đó: A: Mức học bổng toàn khóa / 1 sinh viên

B: Tổng học phí chương trình tài năng toàn khóa / 1 sinh viên

C: Tổng học phí chương trình chuẩn toàn khóa / 1 sinh viên

e) Số học kỳ cấp học bổng toàn khóa

Số học kỳ cấp học bổng toàn khóa là 10 học kỳ / 1 sinh viên.

f) Mức học bổng từng học kỳ

Mức học bổng từng học kỳ được Trường cấp cho sinh viên như sau:

$$D = A/10$$

Trong đó: D: Mức học bổng từng học kỳ / 1 sinh viên

4. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp học bổng

- a) Vào giữa mỗi học kỳ, Nhà trường xét, cấp học bổng cho sinh viên.
- b) Hội đồng xét học bổng cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp học bổng cho sinh viên đủ điều kiện.
- c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền học bổng cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 7. Học bổng Tiếp sức đến trường

- 1. Đối tượng: Tân sinh viên hình thức chính quy.
- 2. Điều kiện: Tân sinh viên trúng tuyển vào Trường Đại học Tài chính – Marketing thỏa mãn các điều kiện sau:
 - a) Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế mất khả năng tài chính để tiếp tục theo học.
 - b) Đạt điểm xét trúng tuyển từ 24 điểm trở lên, là tổng điểm thi hoặc tổng điểm tổ hợp (không nhân hệ số, không cộng điểm ưu tiên) các môn dùng để xét tuyển vào Trường. Điểm của các phương thức xét tuyển sẽ được quy đổi về một thang điểm chung khi xét trúng tuyển.
- 3. Mức học bổng: Tương đương 100% học phí chương trình chuẩn.
- 4. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp học bổng
 - a) Vào Quý 4 hàng năm, Nhà trường xét, cấp học bổng cho sinh viên theo năm học.
 - b) Hội đồng xét học bổng cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp học bổng cho sinh viên đủ điều kiện.
 - c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền học bổng cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.
- 5. Hồ sơ:
 - Đơn xin cấp học bổng: nêu ngắn gọn, rõ ràng các thông tin về hoàn cảnh gia đình, quá trình học tập và rèn luyện.
 - Giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú của sinh viên về hoàn cảnh khó khăn đặc biệt.
 - Bản sao Giấy chứng nhận/Giấy khen tham gia trong học tập, hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xã hội, cộng đồng... (nếu có).

Điều 8. Học bổng Thấp sáng ước mơ

1. Đối tượng: Sinh viên hình thức chính quy

2. Điều kiện:

a) Sinh viên là cán bộ Đoàn – Hội từ cấp khoa trở lên, chỉ ủy Chi bộ sinh viên, Ban tự quản và đội cờ đỏ ký túc xá của Trường, có thành tích hoạt động tiêu biểu, có nhiều đóng góp cho Khoa, Trường không bị hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên và thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó vươn lên trong học tập.
- Có kết quả học tập và kết quả rèn luyện của học kỳ liền trước đạt lần lượt từ loại Khá (từ 3,00) trở lên và xếp loại Tốt trở lên.

b) Sinh viên hình thức chính quy không bị hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên và thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó vươn lên trong học tập.
- Có kết quả học tập và kết quả rèn luyện của học kỳ liền trước đạt lần lượt từ loại Giỏi trở lên và xếp loại Tốt trở lên.

3. Mức học bổng: Tương đương 50% học phí chương trình chuẩn.

4. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp học bổng

a) Vào Quý 1 hàng năm, Nhà trường xét, cấp học bổng cho sinh viên theo năm học.

b) Hội đồng xét học bổng cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp học bổng cho sinh viên đủ điều kiện.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền học bổng cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

5. Hồ sơ:

- Đơn xin cấp học bổng: nêu ngắn gọn, rõ ràng các thông tin về hoàn cảnh gia đình, quá trình học tập và thành tích có xác nhận của Đoàn trường (đối với cán bộ Đoàn, Hội); Bí thư Chi bộ (đối với chỉ ủy Chi bộ sinh viên); Trung tâm dịch vụ Ký túc xá (đối với ban tự quản và đội cờ đỏ ký túc xá) hoặc cố vấn học tập (đối với các sinh viên khác).

- Giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú của sinh viên về hoàn cảnh khó khăn đặc biệt.

- Bảng điểm học tập và bảng điểm rèn luyện.

- Bản sao giấy chứng nhận/ giấy khen tham gia trong học tập, hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xã hội, cộng đồng (nếu có).

Điều 9. Học bổng tài trợ

1. Đối tượng: Sinh viên hình thức chính quy

2. Điều kiện:

a) Học bổng tài trợ là học bổng của các cá nhân, tổ chức cấp cho sinh viên thông qua Trường.

b) Điều kiện được cấp học bổng tài trợ, tổng số suất, mức học bổng mỗi suất, thời gian cấp học bổng và thủ tục cấp học bổng thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

c) Tổ chức trao học bổng tài trợ

- Phòng Tuyển sinh, Truyền thông và Quan hệ doanh nghiệp làm đầu mối phối hợp Phòng Công tác sinh viên, các khoa, Đoàn trường nhận thông báo học bổng trực tiếp từ các cá nhân, tổ chức và đơn vị tài trợ, hoặc nhận gián tiếp thông qua các tổ chức, đơn vị trong Trường. Căn cứ vào yêu cầu của các đơn vị tài trợ, tiến hành phân bổ chỉ tiêu học bổng tài trợ cho các khoa và hướng dẫn lập hồ sơ xin cấp học bổng tài trợ.

- Khoa hoặc Đoàn khoa tiến hành bình xét, lập hồ sơ gửi về Phòng Tuyển sinh, Truyền thông và Quan hệ doanh nghiệp, Phòng Công tác sinh viên, Đoàn trường tổng hợp, đề nghị chuyển cho cá nhân, tổ chức và đơn vị cấp học bổng ra quyết định.

- Trường tổ chức để các cá nhân, đơn vị tài trợ trực tiếp trao học bổng cho sinh viên vào thời gian thích hợp.

d) Quản lý nguồn tài trợ

Tất cả các khoản học bổng từ mọi nguồn tài trợ đều phải chuyển vào tài khoản của Trường hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính – Kế toán. Khi có quyết định và danh sách sinh viên được nhận học bổng tài trợ, các phòng, khoa liên hệ với Phòng Tài chính – Kế toán làm thủ tục và tổ chức trao học bổng cho sinh viên.

Điều 10. Miễn, giảm học phí

1. Đối tượng, điều kiện: theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Mức hỗ trợ:

- Phân chênh lệch giữa mức học phí thực tế của Trường với mức trần học phí quy định mà Nhà nước hỗ trợ miễn, giảm học phí cho các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước.

- Sinh viên là con của giảng viên, viên chức, người lao động đang công tác tại Trường: 100% mức học phí chương trình chuẩn.

3. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp cho sinh viên

a) Vào đầu mỗi học kỳ, Nhà trường thông báo cho sinh viên nộp hồ sơ.

b) Hội đồng xét chế độ chính sách cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp cho sinh viên đủ điều kiện.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền chế độ chính sách cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 11. Trợ cấp xã hội

1. Đối tượng:

a) Sinh viên là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao.

b) Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên.

c) Sinh viên là người tàn tật, suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên.

d) Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (Sinh viên thuộc hộ nghèo).

2. Mức hưởng trợ cấp, số tháng và thời điểm hưởng trợ cấp xã hội:

a) Mức trợ cấp:

- Mức 140.000 đồng/tháng cho sinh viên là người dân tộc thiểu số sống ở các xã vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

- Mức 100.000 đồng/tháng cho sinh viên diện trợ cấp xã hội còn lại.

b) Thời gian: mỗi năm cấp 12 tháng, chia thành 3 học kỳ, mỗi học kỳ cấp 4 tháng.

3. Hồ sơ:

a) Sinh viên phải làm đơn xin trợ cấp xã hội, theo mẫu của Trường.

b) Tùy theo đối tượng, sinh viên nộp bản sao các loại giấy tờ sau:

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao: bản sao giấy khai sinh hoặc giấy kết hôn của cha mẹ, trong đó có ghi cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số (liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu ở vùng cao ít nhất 3 năm trở lên, tính đến thời điểm vào học tại Trường).

- Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu: giấy chứng tử cha và mẹ (bản sao có chứng thực).

- Sinh viên là người tàn tật, có khó khăn về kinh tế, suy giảm lao động từ 41% trở lên: biên bản giám định y khoa và giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập: bản sao giấy chứng nhận là sinh viên thuộc hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

4. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp cho sinh viên

a) Vào đầu mỗi học kỳ, Nhà trường thông báo cho sinh viên nộp hồ sơ.

b) Hội đồng xét chế độ chính sách cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp cho sinh viên đủ điều kiện.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền chế độ chính sách cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 12. Hỗ trợ chi phí học tập

1. Đối tượng:

a) Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

b) Thi đỗ vào đại học, cao đẳng hình thức chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng tại năm

tham dự tuyển sinh theo đúng quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng.

(Không áp dụng đối với sinh viên: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học).

2. Mức hỗ trợ, số tháng và thời điểm hưởng hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ chi phí học tập: bằng 60% mức lương cơ sở.

b) Thời gian: mỗi năm cấp 12 tháng, chia làm 3 học kỳ, mỗi học kỳ cấp 4 tháng.

c) Số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập: theo thời gian đào tạo chính thức.

3. Hồ sơ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, theo mẫu của Trường.

b) Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

c) Bản sao giấy khai sinh.

4. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp cho sinh viên

a) Vào đầu mỗi học kỳ, Nhà trường thông báo cho sinh viên nộp hồ sơ.

b) Hội đồng xét chế độ chính sách cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp cho sinh viên đủ điều kiện.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền chế độ chính sách cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 13. Hỗ trợ học tập

1. Đối tượng:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm (16 dân tộc): Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

2. Mức hỗ trợ, thời gian và nguyên tắc hưởng hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ học tập: bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm, chia làm 3 học kỳ, mỗi học kỳ cấp 4 tháng.

c) Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người nếu học đồng thời ở nhiều khoa trong cùng một cơ sở giáo dục hoặc học ở nhiều cơ sở giáo dục khác nhau thì chỉ được hưởng hỗ trợ một lần. Trường hợp sinh viên bị ngừng học thì thời gian ngừng học không được hưởng hỗ trợ, sinh viên bị buộc thôi học thì thôi hưởng chính sách hỗ trợ ngay sau khi thôi học, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất.

3. Hồ sơ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ học tập.

b) Bản sao giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân.

c) Bản sao giấy khai sinh.

4. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp cho sinh viên

a) Vào đầu mỗi học kỳ, Nhà trường thông báo cho sinh viên nộp hồ sơ.

b) Hội đồng xét chế độ chính sách cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp cho sinh viên đủ điều kiện.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền chế độ chính sách cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 14. Hỗ trợ học phí cho sinh viên khó khăn, vượt khó học tập

1. Đối tượng: Sinh viên hình thức chính quy có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên trong học tập.

2. Điều kiện và mức hỗ trợ:

Điều kiện chung: Sinh viên hình thức chính quy không bị hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên.

a) Mức hỗ trợ tối đa: 50% học phí của chương trình chuẩn:

- Sinh viên thuộc hộ nghèo, dân tộc Kinh.
- Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.
- Sinh viên có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ bị bệnh hiểm nghèo.

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ nhưng không có quyết định trợ cấp xã hội để được hưởng miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Sinh viên có anh/chị/em cùng đang học tại Trường (chỉ hỗ trợ cho 1 sinh viên).

b) Mức hỗ trợ tối đa: 40% học phí của chương trình chuẩn:

- Sinh viên thuộc hộ cận nghèo, dân tộc Kinh.
- Sinh viên mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ, có hoàn cảnh khó khăn.
- Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc các khó khăn đặc biệt khác.

3. Thời gian và nguyên tắc hưởng hỗ trợ học phí:

a) Thời gian hỗ trợ: 12 tháng/năm, chia thành 3 học kỳ, mỗi học kỳ cấp 4 tháng.

b) Không áp dụng **hỗ trợ học phí** đối với sinh viên đã hưởng học bổng Tiếp sức Đến trường, học bổng Thắp sáng ước mơ được quy định tại Điều 7, Điều 8 và học bổng tài trợ cùng tính chất được quy định tại Điều 9 và các đối tượng miễn, giảm học phí được quy định tại Điều 10 của Quy định này.

c) Không áp dụng chế độ hỗ trợ học phí trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung.

4. Hồ sơ

a) Đơn xin hỗ trợ học phí: nêu ngắn gọn, rõ ràng các thông tin về hoàn cảnh gia đình, quá trình học tập và rèn luyện.

b) Bản sao Giấy chứng nhận/Giấy khen tham gia trong học tập, hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xã hội, cộng đồng... (nếu có).

c) Ngoài ra, tùy theo đối tượng đề nghị xét hỗ trợ học phí, sinh viên phải nộp các loại giấy tờ chứng minh sau:

- Sinh viên thuộc hộ nghèo/cận nghèo: bản sao Sổ hộ nghèo/cận nghèo hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (tại thời điểm xin hỗ trợ học phí).

- Sinh viên mồ côi cha/mồ côi mẹ/mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo hoặc cả cha và mẹ bị bệnh hiểm nghèo:

+ Bản sao giấy khai sinh của sinh viên và giấy chứng tử của cha/mẹ hoặc bản sao giấy xác nhận sinh viên có cha/mẹ mất của chính quyền địa phương, kèm Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương cư trú xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến thời điểm nộp hồ sơ).

+ Bản sao giấy khai sinh của sinh viên và bản sao giấy tờ của các cơ quan y tế xác nhận cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo kèm Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương cư trú xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến thời điểm nộp hồ sơ).

- Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo: bản sao giấy xác nhận bị bệnh hiểm nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương (hoặc của cơ quan y tế) và Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương cư trú xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến thời điểm nộp hồ sơ).

- Sinh viên có anh/chị/em cùng đang học tại Trường: Giấy khai sinh của sinh viên và anh/chị/em đang cùng học tại Trường.

- Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác: bản sao giấy tờ xác nhận hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoặc bản sao giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của sinh viên (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến thời điểm nộp hồ sơ) và các minh chứng khác để Trường xem xét, giải quyết.

5. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp cho sinh viên

a) Vào đầu mỗi học kỳ, Nhà trường thông báo cho sinh viên nộp hồ sơ.

b) Hội đồng xét chế độ chính sách cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp cho sinh viên đủ điều kiện.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền chế độ chính sách cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 15. Hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đột xuất

1. Đối tượng: Sinh viên hình thức chính quy thuộc đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đột xuất.

2. Mức hỗ trợ: Tùy theo hoàn cảnh cụ thể được Nhà trường xem xét, hỗ trợ, mức từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

3. Hồ sơ

Căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh, Phòng Công tác sinh viên nhận đơn xin hỗ trợ của sinh viên kèm bản sao giấy xác nhận từng đối tượng và phối hợp Phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị chức năng khác lập hồ sơ trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 16. Trợ cấp Ban cán sự lớp, cán bộ Đoàn, Hội, Ban tự quản ký túc xá

1. Đối tượng hưởng trợ cấp

Thành viên Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó); cán bộ Đoàn gồm: Chi đoàn, Đoàn khoa, Đoàn trường; cán bộ Hội gồm: Liên chi hội, Hội Sinh viên trường; Ban tự quản ký túc xá.

2. Điều kiện trợ cấp

a) Kết quả học tập từ 2,00 trở lên, kết quả rèn luyện từ loại Tốt trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Thời gian hưởng trợ cấp: cuối mỗi học kỳ, mỗi năm 3 học kỳ.

c) Một người giữ nhiều chức vụ trong cùng một hệ thống tổ chức (công tác Đoàn, Hội) được hưởng trợ cấp một mức cao nhất. Một người giữ nhiều chức vụ trong hai hệ thống tổ chức (vừa tham gia công tác Đoàn, Hội vừa tham gia trong Ban cán sự lớp) được hưởng trọn hai suất trợ cấp.

3. Mức trợ cấp: Theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Trường.

4. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp cho sinh viên

a) Ban cán sự lớp

Cuối mỗi học kỳ, họp lớp có đánh giá, nhận xét, cổ vũ học tập có ý kiến, đề nghị. Khoa tổng hợp danh sách đề nghị thanh toán tiền trợ cấp ban cán sự lớp từng học kỳ, gửi cho Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng quyết định.

b) Cán bộ Đoàn, Hội

Cuối mỗi học kỳ, chi đoàn, đoàn khoa, ban chấp hành Đoàn trường, Hội sinh viên họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên. Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên trường xem xét, lập danh sách đề nghị mức và thời gian trợ cấp cho từng cá nhân trình Hiệu trưởng quyết định.

c) Ban tự quản ký túc xá

Cuối mỗi học kỳ, Phòng Công tác sinh viên đánh giá, nhận xét, lập danh sách đề nghị mức và thời gian trợ cấp cho từng cá nhân trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 17. Khen thưởng sinh viên

1. Khen thưởng nghiên cứu khoa học của sinh viên

Nhà trường thực hiện theo quy định của Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên và Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.

2. Khen thưởng phong trào học thuật, văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao

a. Tập thể/Nhóm:

- Cấp trường:

- + Giải Nhất: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 2.000.000đ/tập thể.
- + Giải Nhì: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.500.000đ/tập thể.
- + Giải Ba: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.000.000đ/tập thể.
- + Giải Khuyến khích: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 500.000đ/tập thể.

- Cấp Bộ và tỉnh/thành phố:

- + Giải Nhất: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 5.000.000đ/tập thể.
- + Giải Nhì: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 3.500.000đ/tập thể.
- + Giải Ba: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 2.000.000đ/tập thể.
- + Giải Khuyến khích: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.500.000đ/tập thể.

b. Cá nhân:

- Cấp trường:

- + Giải Nhất: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.000.000đ/sinh viên.
- + Giải Nhì: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 750.000đ/sinh viên.
- + Giải Ba: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 500.000đ/sinh viên.

+ Giải Khuyến khích: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 250.000đ/sinh viên.

- Cấp Bộ và tỉnh/thành phố:

+ Giải Nhất: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 2.500.000đ/sinh viên.

+ Giải Nhì: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.750.000đ/sinh viên.

+ Giải Ba: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.000.000đ/sinh viên.

+ Giải Khuyến khích: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 750.000đ/sinh viên.

3. Khen thưởng dành cho sinh viên xuất sắc trong kỳ tuyển sinh vào Trường

a) Thủ khoa tuyển sinh

- Đối tượng: Sinh viên trình độ đại học chính quy đạt điểm cao nhất tính theo từng chương trình đào tạo (tiếng Anh toàn phần, tích hợp, chuẩn, đặc thù) trong kỳ xét tuyển vào Trường hằng năm.

- Điều kiện:

+ Điểm xét danh hiệu thủ khoa tuyển sinh là tổng điểm thi hoặc tổng điểm tổ hợp (không nhân hệ số, không cộng điểm ưu tiên) các môn dùng để xét tuyển vào Trường tính theo từng chương trình đào tạo. Điểm của các phương thức xét tuyển sẽ được quy đổi về một thang điểm chung khi xét trúng tuyển.

+ Trường hợp có từ 02 sinh viên trở lên cùng đạt tổng điểm thi hoặc tổng điểm xét tuyển cao nhất, tiêu chí để xét tiếp theo là điểm môn ưu tiên theo quy định của quy chế tuyển sinh của Trường.

b) Á khoa tuyển sinh và sinh viên đạt điểm cao

- Đối tượng về Á khoa tuyển sinh: Sinh viên trình độ đại học chính quy đạt điểm cao thứ 2 tính theo từng chương trình đào tạo (tiếng Anh toàn phần, tích hợp, chuẩn, đặc thù) trong kỳ xét tuyển vào Trường hằng năm.

- Điều kiện Á khoa tuyển sinh:

+ Điểm xét danh hiệu Á khoa tuyển sinh là tổng điểm thi hoặc tổng điểm tổ hợp (không nhân hệ số, không cộng điểm ưu tiên) các môn dùng để xét tuyển vào Trường tính theo từng chương trình đào tạo. Điểm của các phương thức xét tuyển sẽ được quy đổi về một thang điểm chung khi xét trúng tuyển.

+ Trường hợp có từ 02 sinh viên trở lên cùng đạt tổng điểm thi hoặc tổng điểm xét tuyển, tiêu chí để xét tiếp theo là điểm môn ưu tiên theo quy định của quy chế tuyển sinh của Trường.

- Điều kiện sinh viên đạt điểm cao tuyển sinh:

+ Điểm xét sinh viên đạt điểm cao tuyển sinh là tổng điểm thi hoặc tổng điểm tổ hợp (không nhân hệ số, không cộng điểm ưu tiên) các môn dùng để xét tuyển vào Trường tính theo từng chương trình đào tạo. Điểm của các phương thức xét tuyển sẽ được quy đổi về một thang điểm chung khi xét trúng tuyển.

+ Trường hợp có từ 02 sinh viên trở lên cùng đạt tổng điểm thi hoặc tổng điểm xét tuyển, tiêu chí để xét tiếp theo là điểm môn ưu tiên theo quy định của quy chế tuyển sinh của Trường.

c) Phương thức xét và mức học bổng

- Phương thức xét: Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán và Phòng Quản lý đào tạo phân bổ chỉ tiêu sinh viên nhận học bổng dựa theo chương trình đào tạo, theo phương án xét điểm từ cao xuống đến hết Quỹ học bổng.

- Quỹ học bổng: Nhà trường thực hiện cấp học bổng cho sinh viên từ Quỹ hỗ trợ sinh viên, dự kiến tổng quỹ là 1.500.000.000đ/năm. Căn cứ khả năng nguồn tài chính và tình hình thực tế hàng năm, quỹ học bổng do Hiệu trưởng quyết định dựa trên đề xuất của Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan.

- Mức học bổng: tính theo học phí chương trình chuẩn.

+ Thủ khoa: bằng 100% học phí năm học thứ nhất.

+ Á khoa: bằng 80% học phí năm học thứ nhất.

+ Sinh viên đạt điểm cao: bằng 70% học phí năm học thứ nhất.

4. Khen thưởng sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Xuất sắc nhất khoa

Danh hiệu sinh viên Xuất sắc nhất khoa được xét khen thưởng, tuyên dương trong Lễ khai giảng hàng năm.

a) Điều kiện: Sinh viên năm thứ hai và ba hình thức chính quy trong suốt năm học không bị hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên, đạt kết quả học tập và rèn luyện Xuất sắc nhất của khoa đào tạo.

- Kết quả học tập: điểm trung bình chung học tập của năm học liền kề trước đó đạt loại Giỏi trở lên.

- Kết quả rèn luyện: kết quả rèn luyện của năm học liền kề trước đó đạt loại Tốt trở lên.

- Số tín chỉ: tối thiểu là 33 tín chỉ, không kể các học phần: giáo dục thể chất; giáo dục quốc phòng – an ninh; kỹ năng mềm và tiếng Anh tăng cường và các học phần sinh viên được miễn học; miễn thi; chuyển điểm; công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

- Trường hợp nhiều sinh viên có cùng xếp loại, Nhà trường xét chọn sinh viên có kết quả học tập cao hơn, nếu có cùng kết quả học tập thì xét chọn sinh viên có kết quả rèn luyện cao hơn, nếu có cùng kết quả học tập và kết quả rèn luyện Nhà trường sẽ xét chọn khen thưởng tất cả sinh viên đồng hạng và được hưởng chính sách dành cho sinh viên xuất sắc nhất khoa.

b) Mức khen thưởng: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 3.000.000đ/sinh viên.

5. Khen thưởng sinh viên đạt các danh hiệu toàn khóa

a) Điều kiện về danh hiệu sinh viên:

- Danh hiệu thủ khoa tốt nghiệp: Sinh viên trình độ đại học chính quy được công nhận tốt nghiệp theo đúng tiến độ hoặc vượt tiến độ đào tạo của khóa học. Sinh viên được xét thủ khoa tốt nghiệp cần đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- + Sinh viên có điểm trung bình tích lũy đạt loại Xuất sắc và cao nhất toàn khóa theo từng ngành/chương trình đào tạo.

- + Có điểm rèn luyện đạt loại Tốt trở lên.

- + Không thi lại hoặc học lại môn học nào trong suốt quá trình học tập tại Trường.

- + Không vi phạm các quy định, quy chế của Nhà trường.

- + Trường hợp có từ 02 sinh viên trở lên cùng đạt điểm trung bình tích lũy cao nhất thì sẽ xét theo thứ tự ưu tiên: điểm rèn luyện; đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; có đề tài nghiên cứu khoa học được ghi nhận cấp bộ, cấp quốc gia...; tổng điểm trung bình tích lũy các môn học chuyên ngành.

- Danh hiệu sinh viên Xuất sắc toàn khóa: kết quả học tập đạt loại Xuất sắc và kết quả rèn luyện loại Xuất sắc.

- Danh hiệu sinh viên Giỏi toàn khóa: kết quả học tập đạt loại Giỏi trở lên và kết quả rèn luyện loại Tốt trở lên.

- Danh hiệu sinh viên Khá toàn khóa: kết quả học tập đạt loại Khá trở lên và kết quả rèn luyện loại Khá trở lên.

- Sinh viên đạt kết quả Rèn luyện xuất sắc toàn khóa: được khen thưởng nếu kết quả học tập đạt loại Khá trở lên.

- Nhà trường xét tặng danh hiệu toàn khóa cao nhất khi sinh viên cùng lúc đạt nhiều danh hiệu toàn khóa.

- Trong suốt khóa học sinh viên không bị hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên.

b) Sinh viên tốt nghiệp vượt tiến độ

- Điều kiện: sinh viên hình thức chính quy tốt nghiệp ra trường vượt tiến độ từ 01 học kỳ trở lên.

- Danh hiệu thủ khoa tốt nghiệp: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 10.000.000đ/sinh viên.

- Danh hiệu sinh viên Xuất sắc toàn khóa: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 7.500.000đ/sinh viên.

- Danh hiệu sinh viên Giỏi toàn khóa: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 3.000.000đ/sinh viên.

- Danh hiệu sinh viên Khá toàn khóa: Nhà trường tặng giấy khen và lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.

- Sinh viên đạt kết quả Rèn luyện xuất sắc toàn khóa: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.500.000đ/sinh viên.

c) Sinh viên tốt nghiệp đúng tiến độ

- Điều kiện: sinh viên hình thức chính quy tốt nghiệp ra trường theo đúng tiến độ của khóa học.

- Danh hiệu thủ khoa tốt nghiệp: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 7.500.000đ/sinh viên.

- Danh hiệu sinh viên Xuất sắc toàn khóa: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 5.000.000đ/sinh viên.
- Danh hiệu sinh viên Giỏi toàn khóa: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 2.000.000đ/sinh viên.
- Sinh viên đạt kết quả Rèn luyện xuất sắc toàn khóa: Nhà trường tặng giấy khen và tiền thưởng 1.000.000đ/sinh viên.
- Danh hiệu sinh viên Khá toàn khóa: được Trường tặng giấy khen và lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.

6. Thời gian thực hiện, trình tự xét, cấp cho sinh viên

a) Vào đầu khóa học, cuối năm học, cuối khóa học, Nhà trường xét, cấp cho sinh viên theo từng danh hiệu khen thưởng.

b) Hội đồng xét khen thưởng cho sinh viên họp xét và đề xuất Hiệu trưởng cấp cho sinh viên đủ điều kiện. Riêng mục khen thưởng sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động phong trào học thuật, văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; Phòng Công tác sinh viên căn cứ minh chứng từ Khoa quản lý sinh viên và các đơn vị liên quan để dự thảo Quyết định khen thưởng cho sinh viên trình Hiệu trưởng quyết định.

c) Nhà trường sẽ chuyển khoản tiền khen thưởng hoặc trao tại Lễ tuyên dương cho sinh viên sau khi có Quyết định chính thức.

Điều 18. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên

Căn cứ kế hoạch chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phát triển nghề nghiệp cho sinh viên từng năm học, các đơn vị lập dự trù chi tiết trình Hiệu trưởng xem xét cấp kinh phí theo các nội dung sau:

1. Các hoạt động Đoàn – Hội cấp trường, gồm:
 - a) Tổ chức các hoạt động dã ngoại, chăm lo kỹ năng sống cho sinh viên.
 - b) Tổ chức các cuộc thi hoạt động về chuyên môn, học thuật, nâng cao nhận thức chính trị, tính sáng tạo trong sinh viên.
 - c) Tổ chức các phong trào sinh viên hoạt động phục vụ cộng đồng như: “Hiến máu tình nguyện”, “Mùa hè xanh”, “Xuân tình nguyện”.

d) Tổ chức chương trình "Thắp sáng ước mơ", "Tiếp sức đến trường" gây quỹ cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

e) Tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng các dịp lễ lớn của Nhà trường và Nhà nước.

f) Tham gia các hoạt động trọng điểm của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Các hoạt động khác, theo nội dung hoạt động từng năm.

2. Các hoạt động Đoàn – Hội cấp khoa, gồm:

a) Các hoạt động phong trào sinh viên cấp khoa.

b) Tổ chức "Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11" cấp khoa.

c) Kinh phí đội tuyển cấp khoa tham gia văn nghệ cấp trường.

d) Tổ chức hoạt động chào đón Tân sinh viên của khoa.

e) Các hoạt động khác.

3. Các hoạt động phong trào của sinh viên (Phòng Công tác sinh viên)

a) Kinh phí tham gia hội thao sinh viên cấp Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Kinh phí tổ chức hội thao sinh viên toàn trường.

c) Tập huấn đội tuyển tham gia hội thao cấp trường.

d) Kinh phí tập huấn và tham gia giải bóng đá sinh viên toàn quốc.

e) Kinh phí hoạt động hỗ trợ tâm lý sinh viên

f) Kinh phí hoạt động khác.

4. Các hoạt động phong trào của sinh viên (Trung tâm dịch vụ ký túc xá)

a) Kinh phí tổ chức Đêm hội truyền thống ký túc xá.

b) Kinh phí hoạt động khác.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên

Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên hình thức chính quy các khóa thực hiện theo Quy chế chỉ tiêu nội bộ của Nhà trường hàng năm.

6. Các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho sinh viên

- a) Kinh phí tổ chức ngày hội việc làm.
- b) Kinh phí tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề, tọa đàm, hội thảo hướng nghiệp, phát triển nghề nghiệp cho sinh viên.
- c) Kinh phí tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, tham quan, thực tế, thực tập, kiến tập cho sinh viên.
- d) Kinh phí hoạt động khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Hội đồng xét chế độ chính sách, học bổng, khen thưởng sinh viên

1. Thẩm quyền thành lập

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng xét chế độ chính sách, học bổng, khen thưởng sinh viên.

2. Thành phần Hội đồng:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền.
- b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo của các phòng có liên quan, khoa quản lý sinh viên, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

3. Nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng tư vấn, tham mưu và tổ chức họp xét các chế độ chính sách, học bổng, khen thưởng sinh viên nhằm đảm bảo tính dân chủ, công bằng, công khai, đúng đối tượng, đúng quy định.

Điều 20. Phòng Công tác sinh viên

4. Là đơn vị đầu mối được Nhà trường giao tham mưu, đề xuất việc sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên trong toàn trường.

5. Đầu mối tổng hợp hồ sơ và trình hội đồng xét chế độ chính sách cho sinh viên khó khăn, vượt khó học tập. Tổng hợp và lập danh sách đề nghị Hiệu trưởng trao học bổng, khen thưởng sinh viên trong hoạt động phong trào Văn hóa văn nghệ – Thể dục thể thao, học tập, rèn luyện cuối khóa và tốt nghiệp.

6. Xây dựng dự toán và lập quyết toán kinh phí các hoạt động phong trào thể dục thể thao cho sinh viên cấp trường và trình Hiệu trưởng quyết định.

7. Tham mưu cho Hiệu trưởng hoàn thiện các quy định việc trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên trong Nhà trường.

8. Xét và đề nghị thanh toán tiền trợ cấp Ban tự quản ký túc xá theo học kỳ, trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 21. Phòng Tài chính – Kế toán

1. Căn cứ vào tình hình tài chính trích lập Quỹ hỗ trợ sinh viên hàng năm.

2. Kiểm tra, trình Hiệu trưởng duyệt dự toán và quyết toán kinh phí Quỹ hỗ trợ sinh viên của từng đơn vị.

3. Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên đề xuất mức chi từ Quỹ hỗ trợ sinh viên để trình Hiệu trưởng quyết định.

4. Kịp thời chi trả cho sinh viên các loại học bổng, chế độ chính sách, khen thưởng từ Quỹ hỗ trợ sinh viên sau khi được Hiệu trưởng quyết định.

Điều 22. Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng

Cung cấp kết quả thi học kỳ của các lớp, danh sách sinh viên vi phạm quy chế thi cho Phòng Công tác sinh viên để làm căn cứ xét học bổng, chế độ chính sách, khen thưởng từ nguồn Quỹ hỗ trợ sinh viên.

Điều 23. Phòng Quản lý đào tạo

Lập danh sách và tổng hợp hồ sơ sinh viên trình Hội đồng xét chọn các thủ khoa tuyển sinh và thủ khoa tốt nghiệp trình độ đại học chính quy theo đúng đối tượng và đủ điều kiện.

Điều 24. Phòng Thanh tra – Pháp chế

1. Tham mưu những vấn đề pháp lý như tham gia góp ý các dự thảo văn bản Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên về các nội dung sau: Thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý ban hành văn bản; nội dung văn bản có liên quan về mặt pháp lý; quy trình soạn thảo, ban hành văn bản.

2. Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại của sinh viên theo đúng quy định.

Điều 25. Các khoa đào tạo

1. Khoa quản lý sinh viên, cố vấn học tập có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn, nhắc nhở sinh viên thuộc đối tượng được cấp học bổng, chế độ chính sách nộp hồ sơ đúng thời gian quy định cho Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, trình Hội đồng xét và Hiệu trưởng quyết định.

2. Xét và tổng hợp danh sách đề nghị thanh toán tiền trợ cấp Ban cán sự lớp từng học kỳ, gửi cho Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng quyết định.

3. Phối hợp Phòng Công tác sinh viên đề nghị Hiệu trưởng hỗ trợ khó khăn đột xuất, khen thưởng sinh viên trong học tập, rèn luyện.

Điều 26. Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội sinh viên

1. Xây dựng dự toán và lập quyết toán kinh phí chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho sinh viên (Các hoạt động của Đoàn trường – Hội sinh viên) trong toàn Trường và trình Hiệu trưởng quyết định.

2. Tổng hợp hồ sơ, gửi danh sách dự kiến sinh viên được cấp học bổng Tiếp sức đến trường, học bổng Thắp sáng ước mơ và học bổng tài trợ gửi cho Phòng Công tác sinh viên, Phòng Công tác sinh viên tổng hợp, trình hội đồng xét và Hiệu trưởng quyết định.

3. Xét và đề nghị danh sách sinh viên được trợ cấp cán bộ Đoàn, Hội Sinh viên trường từng học kỳ, trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng bằng văn bản thông qua Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

